**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:………/TTr-UBND *Đắk Nông, ngày tháng năm 2021*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo**

**nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm**

**trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông báo số 19/TB-HĐND ngày 07/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận Phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Về thực tiễn**

Thực hiện quy định của Đảng, Nhà nước về đào tạo nghề nghiệp và giải quyết việc làm, trong những năm qua Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh. Chính sách đào tạo nghề nghiệp đã góp phần nâng cao chất lượng lao động của tỉnh, đặc biệt là người lao động dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Qua tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020 và được kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND đến hết năm học 2020-2021 tại Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020. Việc thực hiện các chính sách của Nghị quyết đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, tìm kiếm việc làm hoặc tự tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ của tỉnh.

**2. Sự cần thiết**

Theo định hướng trong giai đoạn mới tại Nghị quyết số 617-NQ/BCSĐ ngày 28/12/2018 của Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2021 và định hướng đến năm 2030 “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Chú trọng phát triển tinh thần khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp”, do đó, việc hỗ trợ đào tạo cần phải gắn với giải quyết việc làm là phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển trong giai đoạn tới (bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo giáo dục nghề nghiệp cho người lao động tại doanh nghiệp).

Để đạt được các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ đã đề ra trong giai đoạn 2020-2025, đó là: Số lao động được tạo việc làm trên 90.000 lượt người, đào tạo nghề cho trên 20.000 người, giảm nghèo bình quân hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%, riêng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 4% trở lên theo chuẩn nghèo 2021-2025. Đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tham gia phối hợp đào tạo, sử dụng lao động qua đào tạo góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn lao động là hoạt động cần thiết, cấp bách, phù hợp với định hướng của Trung ương, đáp ứng được xu hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo định hướng quy hoạch tổng thể giai đoạn 2021-2025.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người khuyết tật; nhằm tạo cơ hội cho các đối tượng được học tập, tìm việc làm, tự tạo việc làm, lập thân, lập nghiệp; thực hiện bình đẳng giới trong giáo dục nghề nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác tuyển sinh đào tạo.

Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, có kỹ năng nghề, trực tiếp làm việc trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, quốc gia và hội nhập kinh tế quốc tế; đảm bảo cơ cấu ngành nghề, trình độ phù hợp với thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động của xã hội trong từng giai đoạn.

Góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ; nâng cao chất lượng hàng hóa, ổn định và tăng khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Đảm bảo theo đúng định hướng, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, tiết kiệm phát huy tối đa các nguồn lực về tài chính và các điều kiện khác.

- Bảo đảm tính khoa học, phương pháp đánh giá tác động cụ thể bằng số liệu; đáp ứng được yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện và bảo đảm quyền tham gia ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trong quá trình xây dựng.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Tổng kết đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND và tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Nghiên cứu các văn bản pháp luật của Đảng và Nhà nước có liên quan đến dự thảo Nghị quyết, gồm:

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014.

- Bộ Luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.

- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013.

- Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017.

- Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

- Chỉ thị số [15/CT-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/chi-thi-15-ct-ttg-2018-to-chuc-trien-khai-thuc-hien-hieu-qua-luat-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-384225.aspx) ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghị quyết số [35/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-quyet-35-nq-cp-ho-tro-phat-trien-doanh-nghiep-2020-2016-311331.aspx) ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Nghị định số [39/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-39-2018-nd-cp-huong-dan-luat-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-366561.aspx) ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghị quyết số 617-NQ/BCSĐ ngày 28/12/2018 của Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2021 và định hướng đến năm 2030.

- Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

- Đối chiếu các chính sách của Trung ương và địa phương có liên quan đang có hiệu lực để loại trừ, tránh chồng chéo.

3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

4. Xây dựng đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.

5. Xây dựng dự thảo Nghị quyết.

6. Lấy ý kiến, công khai.

- Xin ý kiến của các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội; Nội vụ, Tài chính.

- Dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định ít nhất 30 ngày để lấy ý kiến các cá nhân, tổ chức.

- Lấy ý kiến của các đơn vị có đối tượng tác động; các Sở, ngành có liên quan; ý kiến của UBND các huyện, thành phố.

7. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

8. Thẩm định của Sở Tư pháp.

9. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

10. Tờ trình tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

11. Xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

12. Lấy ý kiến của Thành viên UBND tỉnh.

13. Hoàn chỉnh hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết theo quy định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; được trình bày 3 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng, định mức và nguyên tắc hỗ trợ.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:** Nghị quyết được thiết kế thành 2 chính sách

**\* Chính sách 1.** Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, như sau:

a) Đối tượng áp dụng

- Đối tượng được áp dụng hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Người trong độ tuổi học nghề hoặc tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 4, Điều 61 Bộ Luật ao động năm 2019;

+ Nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

+ Thuộc một trong những đối tượng sau: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số; người thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo; người khuyết tật;

+ Đang học tập trung chính quy trình độ trung cấp, cao đẳng (bao gồm cả liên kết đào tạo) tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn Đắk Nông.

- Đối tượng thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp: Trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp (viết tắt là cơ sở giáo dục nghề nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Định mức hỗ trợ

- Học sinh, sinh viên là người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số tại chỗ; người thuộc gia đình hộ nghèo; người khuyết tật:

+ Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ 100% học phí, thời gian hỗ trợ được tính theo hệ đào tạo mà học sinh, sinh viên theo học.

+ Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng; số tháng hỗ trợ theo thực tế, nhưng tối đa không quá 10 tháng/năm học.

- Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số khác; người thuộc gia đình hộ cận nghèo:

+ Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ 50% học phí, thời gian hỗ trợ được tính theo hệ đào tạo mà học sinh, sinh viên theo học;

+ Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: 600.000 đồng/người/tháng; số tháng hỗ trợ theo thực tế, nhưng tối đa không quá 10 tháng/năm học.

c) Nguyên tắc hỗ trợ

- Học sinh, sinh viên thuộc nhiều đối tượng, được hưởng nhiều mức hỗ trợ, thì chỉ được hỗ trợ một mức cao nhất và mỗi người chỉ được hỗ trợ một lần (bao gồm đã hỗ trợ chính sách này tại các quy định khác).

- Không áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên đã được hưởng chính sách này của Trung ương và thời gian học lưu ban. Nếu mức hỗ trợ của Trung ương thấp hơn mức hỗ trợ tại chính sách này thì hỗ trợ bổ sung phần chênh lệch thấp.

**\* Chính sách 2.** Hỗ trợ giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025

a) Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hợp tác xã (viết tắt là doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; tuyển dụng lao động của tỉnh vào làm việc tại đơn vị và thực hiện giao kết hợp đồng lao động đúng theo quy định của Bộ Luật lao động; có nhu cầu và đăng ký đặt hàng đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tỉnh; có cam kết tiếp tục sử dụng lao động sau đào tạo ít nhất từ 12 tháng trở lên.

- Trường cao đẳng, trung cấp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Người lao động có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh, đang làm việc có giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn 36 thángtại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định hiện hành.

b) Định mức hỗ trợ chi phí đào tạo, đào tạo lại: Người lao động đủ điều kiện theo quy định, được doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đăng ký đặt hàng đào tạo, đào tạo lại tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được hỗ vào cuối mỗi năm học như sau:

- Trình độ trung cấp: 2.800.000 đồng/lao động/khóa học/02 năm;

- Trình độ cao đẳng: 3.300.000 đồng/lao động/khóa học/03 năm.

c) Nguyên tắc hỗ trợ

- Mỗi lao động chỉ được hỗ trợ chi phí đào tạo, đào tạo lại một lần theo cấp trình độ đào tạo.

- Không thực hiện hỗ trợ người lao động đã được hỗ trợ giải quyết việc làm này tại các quy định khác của tỉnh Đắk Nông và của Trung ương. Nếu mức hỗ trợ của Trung ương thấp hơn mức hỗ trợ tại chính sách này thì hỗ trợ bổ sung phần chênh lệch thấp hơn.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2024-2025.

**4. Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ Ngân sách tỉnh (dự kiến 14,758 tỷ đồng).

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

(*kèm theo hồ sơ trình ban hành Nghị quyết theo quy định, gồm: Dự thảo Nghị quyết; báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định; bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân).*

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân xem xét thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Sở LĐ-TB&XH;  - Sở Tư pháp;  - CVP, các PCVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KTTH, KGVX(Hp). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |